

KẾ HOẠCH

Kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020

Căn cứ Luật số 36/2018/QH14 ngày 20/11/2018 của Quốc hội về Luật Phòng, chống tham nhũng; Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị; Kế hoạch số 4627/KH-ĐHĐN ngày 21/12/2020 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng về việc Kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020, Trường Đại học Kinh tế xây dựng kế hoạch kê khai và công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Việc kê khai, công khai bản kê khai tài sản, thu nhập là để cán bộ, viên chức trong toàn trường biết được tài sản, thu nhập của người có nghĩa vụ kê khai nhằm minh bạch tài sản, thu nhập của người đó; phục vụ công tác quản lý cán bộ, viên chức, góp phần phòng ngừa và ngăn chặn hành vi tham nhũng.

2. Yêu cầu

Tổ chức kê khai, công khai và quy định phạm vi công khai phải đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 của Chính phủ về kiểm soát tài sản, thu nhập của người có chức vụ, quyền hạn trong cơ quan, tổ chức, đơn vị.

II. CÁC BƯỚC TIẾN HÀNH KÊ KHAI TÀI SẢN

1. **Bước 1.** Nhà trường lập danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 theo quy định tại Điều 10 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 (*danh sách theo Mẫu đính kèm*).

2. **Bước 2.** Người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 thực hiện kê khai theo mẫu quy định tại Điều 9 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020 (*Mẫu số 02 kèm theo*).

III. TỔ CHỨC CÔNG KHAI BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN

Việc tổ chức công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 theo quy định tại Điều 11 của Nghị định số 130/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020.

1. **Hình thức công khai:** Công khai tại cuộc họp.

2. **Thành phần công khai:** Theo danh sách người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 của từng đơn vị.



3. Phạm vi công khai

3.1. Công khai bản kê khai tại cuộc họp và Bản kê khai tài sản, thu nhập phải đảm bảo các yêu cầu sau:

- Cuộc họp công khai bản kê khai phải bảo đảm có mặt tối thiểu 2/3 số người được triệu tập;

- Người chủ trì cuộc họp tự mình hoặc phân công người đọc các bản kê khai hoặc từng người đọc bản kê khai của mình. Biên bản cuộc họp phải ghi lại những ý kiến phản ánh, thắc mắc và giải trình về nội dung bản kê khai (nếu có); có chữ ký của người chủ trì cuộc họp và đại diện tổ chức công đoàn cơ quan, tổ chức, đơn vị.

- Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc Trường chịu trách nhiệm tổ chức, kiểm tra việc thực hiện công khai tại đơn vị.

3.2. Đối với Chủ tịch Hội đồng trường, Ban Giám hiệu thực hiện công khai tại cuộc họp với thành phần gồm: Ban Giám hiệu; Chủ tịch Công đoàn, Bí thư Đoàn Thanh niên, Chủ tịch Hội cựu Chiến binh trường; Kế toán trưởng; Trưởng, Phó các phòng; Trưởng, Phó các khoa; Giám đốc, Phó Giám đốc các trung tâm trực thuộc; các Trưởng bộ môn.

3.3. Đối với các Phòng, Khoa, Trung tâm và Thư viện: Công khai tại cuộc họp toàn thể cán bộ viên chức và người lao động của đơn vị.

3.4. Thời gian công khai từ **29/12/2020 - 10/01/2021**.

3.5. Hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 gồm Biên bản cuộc họp, danh sách trích ngang người có nghĩa vụ kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 và bản kê khai của các cá nhân. Các đơn vị tổng hợp hồ sơ kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 và gửi về Nhà trường (qua Phòng Tổ chức - Hành chính) trước ngày **12/01/2021**.

IV. XỬ LÝ VI PHẠM


Việc xử lý vi phạm về thời gian trong minh bạch tài sản, thu nhập; xử lý vi phạm về kê khai, giải trình nguồn gốc tài sản tăng thêm không trung thực và xử lý trách nhiệm trong xác minh tài sản, thu nhập theo quy định tại Điều 20, Điều 21, của Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 30/10/2020.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao cho Phòng Tổ chức – Hành chính phân công cán bộ thu thập thông tin phản hồi của cán bộ, viên chức đối với các bản kê khai tài sản, thu nhập và ghi biên bản các thông tin phản hồi (nếu có); thường xuyên kiểm tra, đôn đốc và triển khai thực hiện; đồng thời báo cáo Hiệu trưởng các vấn đề vướng mắc, phát sinh trong quá trình triển khai thực hiện Kế hoạch này.

2. Trưởng các đơn vị thuộc và trực thuộc triển khai thực hiện nghiêm túc kế hoạch công khai bản kê khai tài sản, thu nhập năm 2020 của đơn vị mình; trong quá

trình thực hiện, nếu có các vấn đề vướng mắc, phát sinh đề nghị báo cáo Hiệu trưởng (qua Phòng Tổ chức – Hành chính) để được hướng dẫn thực hiện.

3. Kế hoạch này được công bố công khai trên Website của Trường Đại học Kinh tế 

Nơi nhận:

- Ban Giám hiệu (đề b/c);
- Như trên;
- Lưu VT.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS. NGUYỄN MẠNH TOÀN

DU
TR
ĐA
KIN
HOC

**DANH SÁCH NGƯỜI CÓ NGHĨA VỤ KÊ KHAI TÀI SẢN,
THU NHẬP NĂM 2020**

(Kèm theo Kế hoạch số: 1313 ngày 28/12/2020 của Trường Đại học Kinh tế)

| STT | Họ và tên | | Chức vụ | Đối tượng | | | Đơn vị | Ghi chú |
|-----|----------------|--------|--------------------------|-------------------|---------------------|-------------------|--------------------------|---------|
| | | | | Cấp ủy quản lý | Cấp trên quản lý | Đơn vị quản lý | | |
| 1 | Trần Đình Khôi | Nguyên | Chủ tịch Hội đồng Trường | | x | | Hội đồng Trường | |
| 2 | Nguyễn Mạnh | Toàn | Hiệu trưởng | | x | | Ban Giám hiệu | |
| 3 | Võ Thị Thúy | Anh | Phó Hiệu trưởng | x | | x | Ban Giám hiệu | |
| 4 | Lê Văn | Huy | Phó Hiệu trưởng | x | | x | Ban Giám hiệu | |
| 5 | Võ Thị Quỳnh | Nga | Trưởng khoa | | | x | Khoa Du lịch | |
| 6 | Nguyễn Ký | Viễn | Phó Trưởng khoa | | | x | Khoa Du lịch | |
| 7 | Nguyễn Thị | Thủy | Trưởng khoa | | | x | Khoa KDQT | |
| 8 | Phùng Nam | Phương | Phó Trưởng khoa | | | x | Khoa KDQT | |
| 9 | Nguyễn Công | Phương | Trưởng khoa | x | | x | Khoa Kế toán | |
| 10 | Nguyễn Hữu | Cường | Phó Trưởng khoa | | | x | Khoa Kế toán | |
| 11 | Ninh Thị Thu | Thủy | Trưởng khoa | | | x | Khoa Kinh tế | |
| 12 | Lê | Bảo | Phó Trưởng khoa | | | x | Khoa Kinh tế | |
| 13 | Ngô Văn | Hà | Trưởng khoa | x | | x | Khoa Lý luận chính trị | |
| 14 | Trịnh Sơn | Hoan | Phó Trưởng khoa | | | x | Khoa Lý luận chính trị | |
| 15 | Nguyễn Lê Thu | Hiền | Phó Trưởng khoa | | | x | Khoa Lý luận chính trị | |
| 16 | Phạm Thị Lan | Hương | Trưởng khoa | | | x | Khoa Marketing | |
| 17 | Ngô Thị Khuê | Thư | Phó Trưởng khoa | | | x | Khoa Marketing | |
| 18 | Nguyễn Ngọc | Anh | Phó Trưởng khoa | | | x | Khoa Ngân hàng | |
| 19 | Nguyễn Trường | Sơn | Trưởng khoa | | | x | Khoa Quản trị Kinh doanh | |

| STT | Họ và tên | | Chức vụ | Đối tượng | | | Đơn vị | Ghi chú |
|-----|----------------|-------|------------------------------|-------------------|---------------------|-------------------|--------------------------|---------|
| | | | | Cấp ủy quản lý | Cấp trên quản lý | Đơn vị quản lý | | |
| 20 | Lê Thị Minh | Hằng | Phó Trưởng khoa | | | x | Khoa Quản trị Kinh doanh | |
| 21 | Nguyễn Quốc | Tuấn | Phó Trưởng khoa | | | x | Khoa Quản trị Kinh doanh | |
| 22 | Đặng Tùng | Lâm | Trưởng khoa | x | | x | Khoa Tài Chính | |
| 23 | Trương Hồng | Trình | Phó Trưởng khoa | | | x | Khoa Tài Chính | |
| 24 | Lê | Dân | Trưởng khoa | | | x | Khoa Thống kê Tin học | |
| 25 | Võ Quang | Trí | Trưởng khoa | x | | x | Khoa Thương mại điện tử | |
| 26 | Nguyễn Văn | Chức | Phó trưởng khoa | | | x | Khoa Thương mại điện tử | |
| 27 | Hoàng | Tùng | Trưởng phòng | x | | x | Phòng Cơ sở vật chất | |
| 28 | Đỗ Minh | Son | Phó Trưởng phòng | | | x | Phòng Cơ sở vật chất | |
| 29 | Lê | Phùng | Phó Trưởng phòng | | | x | Phòng Cơ sở vật chất | |
| 30 | Trần Quốc | Hùng | Trưởng phòng | | | x | Phòng Công tác sinh viên | |
| 31 | Bùi Trung | Hiệp | Phó Trưởng phòng | | | x | Phòng Công tác sinh viên | |
| 32 | Đoàn Ngọc Phi | Anh | Trưởng phòng | x | | x | Phòng Đào tạo | |
| 33 | Đoàn Thị Liên | Hương | Phó Trưởng phòng | | | x | Phòng Đào tạo | |
| 34 | Võ Hồng | Tâm | Phó Trưởng phòng | | | x | Phòng Đào tạo | |
| 35 | Hà Phước | Vũ | Phó Trưởng phòng | | | x | Phòng Đào tạo | |
| 36 | Hồng Thị | Thủy | Trưởng phòng, Kế toán trưởng | | | x | Phòng Kế hoạch-Tài chính | |
| 37 | Nguyễn Thùy | Linh | Phó Trưởng phòng | | | x | Phòng Kế hoạch-Tài chính | |
| 38 | Nguyễn Thị | Hà | Kế toán viên | | | x | Phòng Kế hoạch-Tài chính | |
| 39 | Phạm Thị Thu | Hải | Chuyên viên | | | x | Phòng Kế hoạch-Tài chính | |
| 40 | Đặng Thị | Đặng | Chuyên viên | | | x | Phòng Kế hoạch-Tài chính | |
| 41 | Lê Thị Minh | Giang | Chuyên viên | | | x | Phòng Kế hoạch-Tài chính | |
| 42 | Lê Phan Minh | Hòa | Chuyên viên | | | x | Phòng Kế hoạch-Tài chính | |
| 43 | Nguyễn Đăng | Thắng | Kế toán viên | | | x | Phòng Kế hoạch-Tài chính | |
| 44 | Huỳnh Thị Hồng | Hạnh | Trưởng phòng | x | | x | Phòng KT&ĐBCLGD | |
| 45 | Phan Hoàng | Long | Phó Trưởng phòng | | | x | Phòng KT&ĐBCLGD | |
| 46 | Cao Thị Hạnh | Dung | Phó Trưởng phòng | | | x | Phòng KT&ĐBCLGD | |
| 47 | Đặng Hữu | Mẫn | Trưởng phòng | | | x | Phòng Khoa học và HTQT | |

| STT | Họ và tên | Chức vụ | Đối tượng | | | Đơn vị | Ghi chú |
|-----|------------------------|-------------------|-------------------|---------------------|-------------------|---------------------------|---------|
| | | | Cấp ủy quản lý | Cấp trên quản lý | Đơn vị quản lý | | |
| 48 | Đường Thị Liên Hà | Phó Trưởng phòng | | | x | Phòng Khoa học và HTQT | |
| 49 | Ông Nguyễn Chương | Trưởng phòng | | | x | Khoa Thanh tra - Pháp chế | |
| 50 | Phan Kim Tuấn | Trưởng phòng | x | | x | Phòng TC-HC | |
| 51 | Nguyễn Thị Hải Đường | Phó Trưởng phòng | | | x | Phòng TC-HC | |
| 52 | Lâm Bá Hòa | Phó Trưởng phòng | | | x | Phòng TC-HC | |
| 53 | Đào Hữu Hòa | Giám đốc | | | x | Trung tâm ĐTQT | |
| 54 | Nguyễn Thị Thanh Huyền | Phụ trách kế toán | | | x | Trung tâm ĐTQT | |
| 55 | Nguyễn Thanh Liêm | Giám đốc | | | x | Thư viện | |
| 56 | Nguyễn Thị Sen | Phó Giám đốc | | | x | Thư viện | |
| 57 | Đặng Ngọc Châu | Giám đốc | | | x | Trung tâm CNTT&TT | |
| 58 | Trần Thị Hằng | Phó Giám đốc | | | x | Trung tâm CNTT&TT | |
| 59 | Nguyễn Hữu Lê | Phó Giám đốc | | | x | Trung tâm CNTT&TT | |
| 60 | Nguyễn Anh Tuấn | Phó Giám đốc | | | x | Trung tâm NN-TH | |
| 61 | Nguyễn Thành Thủy | Phó Giám đốc | | | x | Trung tâm NN-TH | |
| 62 | Lê Thị Kim Yến | Phụ trách kế toán | | | x | Trung tâm NN-TH | |
| 63 | Cao Trí Dũng | Giám đốc | | | x | Trung tâm HTSV&QHĐN | |
| 64 | Nguyễn Lê Duy | Phó Giám đốc | | | x | Trung tâm HTSV&QHĐN | |
| 65 | Hà Quang Thơ | Phó Giám đốc | | | x | Trung tâm NC&TVĐL | |
| 66 | Nguyễn Xuân Lãn | Giám đốc | | | x | Trung tâm NCPTQT&TVĐN | |

Người có nghĩa vụ kê khai tài sản thu nhập năm 2020: 66 người. *Uanh*